|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ HÀ NỘI****––––––––––––––** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––* |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO LẦN 1**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các công trình tại bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố theo quy định tại khoản 7 Điều 18 của Luật Thủ đô.**

–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17tháng 6 năm;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Xét Tờ trình số…../TTr-UBND ngày.....tháng......năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các công trình tại bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố theo quy định tại khoản 7 Điều 18 của Luật Thủ đô; Báo cáo thẩm tra số....../HĐND-KTNS ngày….tháng....năm 2025 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo số…../BC-UBND ngày.....tháng......năm 2025 của Uỷ ban nhân dân Thành phố tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các công trình tại bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố theo quy định tại khoản 7 Điều 18 Luật Thủ đô.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát để thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành.**

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa XVI, kỳ họp thông qua ./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ; - Ban công tác đại biểu thuộc UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ; - Các bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp; - Thường trực Thành ủy Hà Nội; - Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố; - Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội; - Đại biểu HĐND Thành phố; - VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy; - Các Ban HĐND Thành phố; - VP Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố; - Văn phòng UBND Thành phố;- Các Sở, Ban, Ngành, tổ chức chính trị xã hội Thành phố; - TT HĐND, UBND các xã, phường; - Trung tâm thông tin điện tử TP; - Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND hành phố; - Lưu: VT.  | **CHỦ TỊCH****Nguyễn Ngọc Tuấn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****THÀNH PHỐ HÀ NỘI****––––––––––––––** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***–––––––––––––––––––––––––––––––––––––––––* |

**QUY ĐỊNH**

**Chi tiết trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các công trình tại bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố theo quy định tại khoản 7 Điều 18 của Luật Thủ đô.**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này cụ thể hóa các quy định tại khoản 7 Điều 18 Luật Thủ đô, khoản 3 Điều 26 Luật Đê điều và các quy định có liên quan đến thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình tại bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội. Các dự án không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và pháp luật liên quan khác theo quy định.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình/dự án tại khu vực bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Các Dự án đầu tư phải đảm bảo phù hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ, kế hoạch phát triển ngành, tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, đê điều, đất đai, xây dựng và pháp luật liên quan; đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Các dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều, quy hoạch Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng Thủ đô; quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và các quy định pháp luật liên quan khác về quy hoạch; đảm bảo các yêu cầu không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát lũ, chứa lũ và không làm gia tăng rủi ro thiên tai;

**Chương II**

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TẠI BÃI SÔNG, BÃI NỔI Ở CÁC TUYẾN SÔNG CÓ ĐÊ THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 7 ĐIỀU 18 LUẬT THỦ ĐÔ.**

**Điều 4. Trình tự tổng quát**

1. Chủ đầu tư lập Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình gửi Cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình;

2. Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định lấy ý kiến các cơ quan liên quan;

3. Các cơ quan liên quan gửi văn bản kết quả thẩm định về cơ quan chủ trì thẩm định;

4. Cơ quan chủ trì tổng hợp kết quả thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố;

5. Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

**Điều 5. Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**

1. Chủ đầu tư hoặc cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 52 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14; Điều 13 Nghị định số 175/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

2. Hồ sơ trình thẩm định của chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, gồm:

2.1 Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I của Nghị định số 175/NĐ-CP ngày 30/12/ 2024 của Chính phủ;

2.2 Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 54 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14; Điều 14 Nghị định số 175/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ; khoản 3 Điều 26 Luật Đê điều, khoản 13 Điều 13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, khoản 1 Điều 17 Luật Thủ đô và Điều 5 Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đê điều; bao gồm: Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo; thiết kế cơ sở, gồm: bản vẽ, thuyết minh, phụ lục tính toán, *trong đó thể hiện những nội dung liên quan quy hoạch phòng chống lũ trên từng tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều; phương án phòng chống lũ của tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch Thủ đô và kết quả tính toán đáp ứng theo yêu cầu về an toàn đê điều.*

 2.3 Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công;

 2.4 Nghị quyết của HĐND Thành phố về việc bố trí nguồn vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công;

2.5 Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan đối với công trình xây dựng trên bãi sông, bãi nổi thuộc địa bàn thành phố Hà Nội có ảnh hưởng đến phạm vi tỉnh lân cận (nếu có);

2.6 Văn bản thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về sự ảnh hưởng của công trình đến an toàn đê điều và thoát lũ lòng sông theo quy định tại điểm đ, Khoản 3 Điều 4 Thông tư 04/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2021;

2.7 Tài liệu khác có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 175/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

2.8 Tài liệu khác có liên quan đối với công tác thẩm định nội dung đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai.

**Điều 6. Thẩm định dự án đầu tư xây dựng**

1. Sở quản lý xây dựng công trình chuyên ngành Thành phố quy định tại khoản 6 Điều 121 Nghị định số 175/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, bao gồm: Thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng; thẩm định của người quyết định đầu tư;

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định các nội dung liên quan đến thoát lũ, an toàn đê điều và đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai: Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về đê điều; sự phù hợp quy hoạch phòng chống lũ trên từng tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều; phương án phòng chống lũ của tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch Thủ đô; Vị trí xây dựng công trình so với phạm vi bảo vệ đê điều; các nội dung đảm bảo không làm giảm quá giới hạn cho phép của lưu lượng lũ thiết kế; không làm tăng giảm giới hạn cho phép của mực nước lũ thiết kế; không làm ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu đối với việc xây dựng công trình…Trường hợp có nội dung thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước khi có văn bản thẩm định gửi cơ quan chủ trì;

3. Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật chuyển giao Công nghệ. Trường hợp có nội dung thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ quản lý chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành trước khi có văn bản thẩm định gửi cơ quan chủ trì.

4. Thời gian thẩm định dự án đầu tư xây dựng

4.1 Thời gian thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được tính từ ngày cơ quan, tổ chức thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.2 Thời gian thẩm định dự án đầu tư xây dựng được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với dự án nhóm A, thời gian thẩm định không quá 28 ngày, trong đó thời gian chủ trì thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng không quá 25 ngày;

b) Đối với dự án nhóm B, thời gian thẩm định không quá 21 ngày, trong đó thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền không quá 18 ngày;

*(Đã cắt giảm thời gian thời gian thẩm định theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ**tại Công điện 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội)*

**Điều 7. Nội dung thẩm định dự án đầu tư xây dựng:**

1. Cơ quan chủ trì thẩm định có nhiệm vụ tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại Điều 58 của Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 và các quy định pháp luật về hoạt động xây dựng, hoạt động liên quan đến đê điều, trong đó một số nội dung được quy định cụ thể:

- Gửi Hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Môi trường lấy thẩm định các nội dung liên quan đến thoát lũ, an toàn đê điều theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này;

**-** Gửi Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ theo Luật chuyển giao Công nghệ;

- Việc xác định tổng mức đầu tư của dự án thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt dự án đầu tư xây dựng;

 **Điều 8. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng**

1. Việc quyết định đầu tư xây dựng của Ủy ban nhân dân Thành phố được thể hiện tại quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, gồm các nội dung chủ yếu theo quy định khoản 3, Điều 22, Nghị định số 175/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ;

1. Thời gian phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.
2. Đối với dự án nhóm A, thời gian phê duyệt không quá 05 ngày;
3. Đối với dự án nhóm B, thời gian phê duyệt không quá 04 ngày;

*(Đã cắt giảm thời gian thời gian phê duyệt theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ**tại Công điện 22/CĐ-TTg ngày 09/3/2025 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội)*

**Điều 9. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng:**

1. Việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Đầu tư công 2024; Điều 61 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.

2. Trường hợp thay đổi một trong các nội dung về mục tiêu, địa điểm, vượt mức vốn đầu tư công, vượt mức vốn đầu tư công của ngân sách cấp trên, vượt tổng mức đầu tư dự án so với tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi quyết định điều chỉnh dự án.

3. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm lập Hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh dự án theo quy định của khoản 2 Điều 5 Quy định này và làm rõ các nội dung:

a) Lý do, sự cần thiết, mục tiêu điều chỉnh dự án, việc đáp ứng điều kiện điều chỉnh dự án theo quy định pháp luật;

b) Báo cáo của chủ đầu tư về quá trình thực hiện dự án, tình hình thực tế thi công các công trình xây dựng của dự án đến thời điểm đề xuất điều chỉnh.

4. Đầu mối, nội dung thẩm định, thời gian thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8 Quy định này.

**CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc UBND thành phố Hà Nội; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan liên quan; các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý đầu tư, xây dựng tại khu vực bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội căn cứ Quy định này để triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ và các Sở chuyên ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến chuyên ngành quản lý khi cơ quan chủ trì thẩm định hoặc chủ đầu tư có văn bản đề nghị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời đảm bảo theo quy định của pháp luật. Các Chủ đầu tư có thể chủ động lấy ý kiến của các cơ quan chuyên ngành đối với các nội dung liên quan trước khi trình thẩm định dự án để rút ngắn thời gian thẩm định.

**Điều 11. Quy định chuyển tiếp**

1. Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Dự án thì thực hiện các thủ tục phê duyệt dự án theo Quy định này.

2. Dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư/phê duyệt dự án theo quy định tại Điều 26 Luật Đê điều; nay có nội dung điều chỉnh và đáp ứng các điều kiện điều chỉnh theo quy định của pháp luật về đầu tư/xây dựng, thì thực hiện thủ tục phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư/điều chỉnh dự án theo Quy định này.

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Các Sở, Ban, Ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng tại khu vực bãi sông, bãi nổi ở các tuyến sông có đê trên địa bàn thành phố Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và các nội dung được quy định tại Quy định này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thường xuyên rà soát, nắm bắt các tồn tại, khó khăn vướng mắc thuộc lĩnh vực chuyên ngành, phạm vi quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và chủ động báo cáo, làm việc với các Bộ chuyên ngành để được hướng dẫn, xử lý giải quyết.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó. Trường hợp có phát sinh nội dung vướng mắc, các tổ chức, cá nhân liên hệ các cơ quan quản lý chuyên ngành theo lĩnh vực quản lý để được giải quyết vướng mắc hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.